

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 31 – 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Duy Thanh;
2. Ông Trương Quang Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thành Tín Nh (Tín Đ), sinh năm 1993; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 05, khóm L, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; con ông Lê Văn Ph(đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1956; anh chị em ruột có 03 người, bị can là người cuối cùng; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; con tên Lê Thành T, sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được tại ngoại, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Minh T1, sinh năm 1982, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 25, khóm Q, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang; ông T1 vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1956; bà Nh1 có mặt.
- Ông Nguyễn Quang Kh, sinh năm 1980; ông Kh vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1984; bà Tr vắng mặt.
- Bà Bùi Thị Cẩm G, sinh năm 1991; bà G có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/11/2018, Lê Thành Tín Nh điều khiển xe mô tô biển số 67E1-2876 đến khu vực chợ Châu Long 7, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, thấy Trần Minh T1 cự cãi, dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu Bùi Thị Cẩm G (em bà con với Tín Nh); Tín Nh bèn vực G, nên lấy đoạn tuýp sắt trên xe mô tô chửi nước đá đậu gần đó đuổi đánh T1 khi đang chạy xe mô tô, đánh trúng lưng T1 bỏ chạy, Tín Nh dùng chân đạp T1 và xe ngã xuống đường, tiếp tục dùng tuýp sắt đánh nhiều cái trúng lưng T1 bỏ chạy vào nhà ông Nguyễn Quang Kh(Lắm), mọi người can ngăn, người bán nước đá(không rõ họ, tên) đến giật lại tuýp sắt, nên không làm việc và không thu hồi được vật chứng là đoạn tuýp sắt; Tín Nh về nhà, T1 đi điều trị, có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 46/19/TgT ngày 05/3/2019 của Trung T1 Pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Trần Minh T1, sinh năm 1982, ngụ tổ 25, khóm Q, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang; dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo bả vai trái không tồn tại; sẹo sây sát lưng trái, kích thước (02 x 0.4) cm; sẹo sây sát giữa thắt lưng lệch bên phải, kích thước (05 x 0.5) cm; sẹo sây sát mặt sau huỷu tay phải, không tồn tại; sẹo mờ sây sát mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái, kích thước (3.5 x 0.5) cm; gãy xương sườn số VI, bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11 %;

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Thành Tín Nh;

Cáo trạng số 48/CT-VKSCĐ ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo: Lê Thành Tín Nh về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015(sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Tín Nh khai nhận đã dùng tuýp sắt truy đuổi một đoạn đường khoảng 200 mét đánh vào lưng, đạp xe máy của T1 ngã, rồi tiếp tục dùng tuýp sắt đánh gây thương tích cho bị hại T1 như cáo trạng đã truy tố;

Bà Nguyễn Thị Nh1 khai nhận: Bà không trực tiếp chứng kiến sự việc, nhưng bị cáo có yêu cầu bà vay mượn tiền để khắc phục hậu quả cho bị hại T1 4.000.000đồng. Nên số tiền này do bị cáo trả.

Bà G khai nhận: Vụ việc xảy ra giữa bà với ông T1, không liên quan đến bị cáo. Nhưng, khi ông T1 bỏ đi, bị cáo có đuổi theo đánh ông T1, nhưng bà

không chứng kiến bị cáo đánh ông T1 như thế nào, vì cách nơi xảy ra vụ việc giữa bà với ông T1 hơn 200 mét.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi dùng tuýp sắt đây là loại hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho người bị hại Trần Minh T1 đến 11%, nên Cáo trạng số 48/CT-VKS-CD ngày 26/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội cố ý gây thương tích.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân: chưa tiền án, tiền sự; thuộc thành phần lao động hiểu biết pháp luật còn hạn chế; Tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị hại rút lại yêu cầu khởi tố. Do đó, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét:

Về hình phạt áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu, nên không đề cập xem xét;

Về vật chứng không thu giữ được, nên không xem xét.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

Thay mặt Hội đồng xét xử: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa công bố lời khai những người được tòa án triệu tập vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố Châu Đốc tội phạm thực hiện thuộc khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành Châu Đốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đối với bị hại; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này và chủ tọa phiên tòa đã công bố các lời khai của những người vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, một lần nữa, bị cáo thừa nhận chính bị cáo đã dùng ống tuýp sắt gây thương tích cho anh Trần Minh T1 với tỷ lệ thương tật 11% như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo còn thừa nhận nếu tuýp sắt đánh trúng vào đầu có thể dẫn đến chết người. Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, đã được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc lập; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 46/18/TgT ngày 05/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang(bút lứt 65); Cùng lời khai của bị hại; những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: khoảng 16 giờ ngày 28/11/2018, khi điều khiển xe mô tô biển số 67E1-2876 đến khu vực chợ Châu Long 7, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc nhìn thấy Trần Minh T1 dùng nón bảo hiểm đánh Bùi Thị Cẩm G, nên bị cáo đã lấy ống tuýp sắt rượt đuổi đánh gây thương tích cho bị hại Trần Minh T1 được xem là loại hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiêu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiêu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể: Kết luận giám định pháp y về thương tích số 46/19/TgT ngày 05/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Trần Minh T1, sinh năm 1982, ngụ tổ 25, khóm Q, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang; dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo bả vai trái không tồn tại; sẹo sây sát lưng trái, kích thước (02 x 0.4) cm; sẹo sây sát giữa thắt lưng lệch bên phải, kích thước (05 x 0.5) cm; sẹo sây sát mặt sau huỷu tay phải, không tồn tại; sẹo mờ sây sát mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái, kích thước (3.5 x 0.5) cm; gãy xương sườn số VI, bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ

khoản khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng sức khỏe của con người được Hiến pháp ghi nhận và được luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra. Hơn nữa, vụ việc xảy ra giữa chị G với anh T1 hoàn toàn không liên quan đến bị cáo và anh T1 đã bỏ chạy cách nơi xảy ra vụ việc ban đầu hơn 200 mét, nhưng bị cáo vẫn cầm dùng tuýp sắt truy đuổi gây thương tích cho anh T1 đến 11%, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính côn đồ, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[2.2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại rút lại yêu cầu truy tố đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình;

Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thời gian được tại ngoại bị cáo cũng không phạm tội mới. Tuy nhiên, lẽ ra khi phát hiện vụ việc cãi nhau giữa anh T1 với chị G, thay vì bị cáo phải can ngăn, nhưng bị cáo đã không làm thế, hơn nữa khi anh T1 đã bỏ đi, thì bị cáo còn dùng tuýp sắt truy đuổi đến cùng để gây thương tích cho bị hại Trần Minh T1 hành vi của bị cáo thể hiện rõ tính côn đồ, trong thời gian tại ngoại, bị cáo vắng mặt đi khỏi địa phương nhưng không trình báo, hồ sơ vụ án còn thể hiện bị cáo chưa có nơi cư trú ổn định (bút lục 14,15,16); hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, nên không có cơ sở xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, xét cần phải có mức án cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, đủ để bị cáo suy gẫm về hành vi phạm tội của mình mà sau này làm người có ích cho xã hội.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận được số tiền bồi thường 4.000.000 (bốn triệu đồng), không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác, nên không đề cập xem xét, giải quyết trong vụ án (bút lục 43).

[2.4] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra, truy tố.

[3] *Về án phí:*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2018;

Tuyên bố bị cáo: Lê Thành Tín Nh(Tín Đ) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành Tín Nh: 01 (một) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Thành Tín Nh phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
 - Tòa án nhân dân tỉnh (1);
 - Sở Tư pháp (1);
 - Nhà Tạm giữ (2);
 - Phòng hồ sơ (1);
 - Chi cục THADS thành phố (1);
 - Bộ phận THA Tòa án (1);
 - UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
 - Bị cáo;
 - Bị hại;
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
 - Lưu hồ sơ;
- Lưu văn Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đức